

Bản án số: 329/2025/DS-PT

Ngày: 26/5/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lâm Ngọc Tuyên.

2. Bà Nguyễn Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 833/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: số G, tổ D, ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1944. Địa chỉ: số F, Rạch G, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Ông Trịnh Văn Bé T1, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

* Người kháng cáo: bị đơn Nguyễn Thị H1

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 16/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trịnh Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trịnh Thị H trình bày:*

Do chỗ bà con nên bà Trịnh Thị H có tham gia 01 dây hụi do bà Nguyễn Thị H1 làm chủ hụi cụ thể như sau:

Hụi 5.000.000 đồng, khai hụi ngày 20 tháng 11 năm 2022 (âm lịch) dây hụi này có 22 phần, bà Trịnh Thị H tham gia 01 phần, một tháng khai 01 lần, bà Trịnh Thị H đã đóng được 19 lần, hụi mãn tháng 7/2024 (âm lịch). Dây hụi này bà Nguyễn Thị H1 nợ bà Trịnh Thị H số tiền 93.000.000 đồng. Tại thời điểm bà Trịnh Thị H tham gia hụi do bà Nguyễn Thị H1 và ông Trịnh Văn Bé T1 làm chủ hụi là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà Nguyễn Thị H1 và ông Trịnh Văn Bé T1, số tiền nợ nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên bà Nguyễn Thị H1 và ông Trịnh Văn Bé T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Trịnh Thị H.

Nay bà Trịnh Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 và ông Trịnh Văn Bé T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trịnh Thị H số tiền hụi là 93.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Trịnh Thị H xin rút lại yêu cầu đòi bà Nguyễn Thị H1 và ông Trịnh Văn Bé T1 trả cho bà Trịnh Thị H số tiền 200.000 đồng.

** Bị đơn Nguyễn Thị H1, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H1 là ông Trần Văn V trình bày:*

Bà Nguyễn Thị H1 thống nhất theo lời trình bày của bà Trịnh Thị H. Bà Nguyễn Thị H1 thừa nhận hiện nay bà có nợ bà Trịnh Thị H số tiền 93.000.000 đồng. Nhưng bà H1 xin trả vốn với số tiền 76.000.000 đồng vào ngày 19/5/2025. Việc bà Nguyễn Thị H1 C hụi ông Trịnh Văn Bé T1 không biết, bà H1 không có sử dụng số tiền hụi vào nhu cầu thiết yếu của gia đình, bà H1 sử dụng số tiền hụi vào mục đích tiêu xài cá nhân và để choàng hụi cho những người không đóng hụi.

** Bị đơn ông Trịnh Văn Bé T1 trình bày:*

Bà Nguyễn Thị H1 ở chung nhà với ông, ông có biết bà Nguyễn Thị H1 làm chủ hụi nhưng việc bà Nguyễn Thị H1 C hụi với ai và bao nhiêu phần hụi, ông không biết, ông không có khi nào nhận tiền hụi của bà Trịnh Thị H. Ông đi làm vườn, đi ruộng nên không biết gì tới hụi của bà H1 và ông chưa hề sử dụng một đồng nào từ tiền của bà H1 chơi hụi. Bà H1 chơi hụi là để tiêu xài cá nhân. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu của bà Trịnh Thị H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2025/DSST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 288 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” đối với ông Trịnh Văn Bé T1 và bà Nguyễn Thị H1.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T1 và bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trịnh Thị H số tiền nợ hui là 93.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 và ông Trịnh Văn Bé T1 trả cho bà Trịnh Thị H số tiền 200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 07 tháng 02 năm 2025, bị đơn Nguyễn Thị H1 kháng cáo yêu cầu được trả số tiền hui vốn là 76.000.000 đồng, xin trả dần và không đồng ý việc buộc ông Trịnh Văn Bé T1 liên đới trả nợ hui với bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn G, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng G1 nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Thị H1 thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trịnh Văn Bé T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Nguyên đơn Trịnh Thị H và bị đơn Nguyễn Thị H1 thống nhất trình bày: bà Trịnh Thị H có tham gia 01 dây hui do bà Nguyễn Thị H1 làm đầu thảo, hui tháng 5.000.000 đồng, khai ngày 20/11/2022 (âm lịch) gồm 22 phần, hui mẫn vào tháng 7/2024 (âm lịch), bà H tham gia 01 phần và đóng hui được 19 lần, chưa hết hui. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trịnh Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H1, ông Trịnh Văn Bé T1 trả số tiền hui là 93.000.000 đồng (gồm lãi hui). Bị đơn Nguyễn Thị H1 thừa nhận nợ bà Trịnh Thị H số tiền 93.000.000 đồng, nhưng xin trả số tiền vốn 76.000.000 đồng, trả vào tháng 11/2025 và xác định việc bà tham gia chơi hui không liên quan đến ông Trịnh Văn Bé T1, sử dụng tiền hoa hồng vào việc chi tiêu cá nhân và choàng hui; không sử dụng vào nhu cầu sinh hoạt thiết yếu trong gia đình.

Ông Trịnh Văn Bé T1 xác định ông biết bà Nguyễn Thị H1 là chủ hui, nhưng tham gia chơi hui với ai, bao nhiêu người, ông không biết, ông không sử dụng tiền từ việc bà H1

chơi hụi, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H về việc yêu cầu ông liên đới trả nợ.

[2] Bản án sơ thẩm nhận định ông Trịnh Văn Bé T1 và bà Nguyễn Thị H1 là vợ chồng hợp pháp, ông T1 biết bà H1 làm chủ hụi; bà Nguyễn Thị H1 và ông Trịnh Văn Bé T1 không chứng minh được số tiền hưởng hoa hồng từ việc chơi hụi, bà H1 sử dụng riêng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Văn V là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị H1 xác định số tiền có được từ việc bà H1 làm chủ hụi có sử dụng vào việc mua gạo, đóng tiền điện, tiền nước trong gia đình, mọi chi tiêu trong gia đình đều do bà Nguyễn Thị Hồng L; đồng thời, bản án sơ thẩm cũng nhận định việc bà Nguyễn Thị H1 xin trả vốn hụi 76.000.000 đồng nhưng nguyên đơn Trịnh Thị H không đồng ý, nên bản án sơ thẩm xác định số tiền 93.000.000 đồng là nợ chung của vợ chồng và buộc bà Nguyễn Thị H1, ông Trịnh Văn Bé T1 có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị H là có căn cứ, phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, hiều, phường.

[3] Bị đơn Nguyễn Thị H1 kháng cáo yêu cầu được trả số tiền hụi vốn là 76.000.000 đồng, xin trả dần và không đồng ý việc buộc ông Trịnh Văn Bé T1 liên đới trả nợ hụi với bà, nhưng bà H1 không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh đây không phải là nợ chung của vợ chồng; đồng thời, ông Trịnh Văn T, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trịnh Thị H không đồng ý cho bà H1 trả tiền hụi vốn cũng như trả dần, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, khoản 2 Điều 357 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2025/DSST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T1 và bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trịnh Thị H số tiền nợ hụi là 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 và ông Trịnh Văn Bé T1 trả số tiền 200.000 đồng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003874 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

- Bà Nguyễn Thị H1 và ông Trịnh Văn Bé T1 phải nộp 4.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H2 lại cho Trịnh Thị H số tiền 2.330.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003659 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện Tân Phước;
 - Chi cục THADS huyện Tân Phước;
 - Các đương sự;
 - Cổng thông tin điện tử;
 - Lưu hồ sơ vụ án.
- DSPT-2025-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm